

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước để sử dụng làm Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước tại thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ kế hoạch số 9447/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 264/TTr-STNMT ngày 22 tháng 3 năm 2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước sử dụng đất để làm Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước, chấp thuận cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước được tiếp tục sử dụng diện tích 2.153,5m<sup>2</sup> tại thửa đất số 127 và thửa đất số 128, tờ bản đồ địa chính số 32 thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (trong đó thửa đất số 127, diện tích 166,7,4m<sup>2</sup> đất; thửa đất số 128, diện tích 486,1m<sup>2</sup> đất), cụ thể:

1. Phần diện tích đất không phù hợp quy hoạch:

Diện tích 351,8m<sup>2</sup> nằm trong quy hoạch đất giao thông thuộc một phần thửa đất số 128, tờ bản đồ địa chính số 32 thị trấn Hiệp Phước không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giao Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước quản lý chặt chẽ phần diện tích đất trên,

phải giữ nguyên hiện trạng khi nhà nước thực hiện quy hoạch sẽ thu hồi theo quy định.

## 2. Phần diện tích đất phù hợp quy hoạch:

Diện tích 1.801,7m<sup>2</sup> quy hoạch đất xây dựng trụ sở cơ quan thuộc thửa đất số 127 và một phần thửa đất số 128, tờ bản đồ địa chính số 32 thị trấn Hiệp Phước được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

a) Mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan.

b) Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

c) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Vị trí, ranh giới và diện tích khu đất được xác định theo tờ Trích lục và Biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3502/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 12/11/2020, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 23/11/2020 (*kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2014 về việc Ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu đất đai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Hiệp Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử (đăng tin);
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi